TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:1082/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý- Chức vụ: Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học Linh Trung quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Nguyễn Thị Tường Thư - Chức vụ: Nguyên Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Cao Văn Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 306/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/3/2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 277/2007/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Thường trú: 73 Đường A, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 28D Đường B, tổ 2, khu phố 5, phường P, Quận c, Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông Hồ Ngọc H, sinh năm 1980

Thường trú: 646 đường Q, khu phố 4, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Ông Hồ Ngọc H vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Hồ Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 109, quyển số 01/2012 ngày 17/8/2012 tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, bà và ông H chung sống hạnh phúc. Từ đầu năm 2016, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông H không quan tâm vợ con, thiếu trách nhiệm trong việc chăm lo cho cuộc sống gia đình. Nhận thấy mâu thuẫn gia đình ngày một trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên bà đã chuyển ra ở riêng từ tháng 5 năm 2016 và nay làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Bà Nguyễn Thị H xác nhận bà và ông H có 01 người con chưa thành niên tên Hồ Hoàng Trúc N, sinh ngày 22/9/2012. Hiện bé Hồ Hoàng Trúc N đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn, bà yêu cầu Toà án chấp nhận cho bà được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông Hồ Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Ông Hồ Ngọc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án vào các ngày 17/7/2017, ngày 07/8/2017 nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của ông H được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Hồ Ngọc H. Bà H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Hồ Hoàng Trúc N, sinh ngày 22/9/2012.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên toà cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn. Bị đơn ông Hồ Ngọc H có nơi cư trú tại 646 đường Q, khu phố 4, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo kết quả xác minh nơi cư trú của đương sự của Công an phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Hồ Ngọc H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Hồ Ngọc H.

Bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt, không tham gia phiên tòa. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[II] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 109, quyển số 01/2012 ngày 17/8/2012. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa bà bà H, ông H là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn ông Hồ Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quy định: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp có sự thoả thuận hoặc có lý do chính đáng khác.

Theo lời trình bày của bà H thì mâu thuẫn gia đình của bà và ông H đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện hai người đã không còn sống chung với nhau. Nguyên nhân là do ông H không có sự quan tâm, chăm sóc vợ con, thiếu trách nhiệm trong việc chăm lo cho cuộc sống gia đình. Bản thân ông H cũng không thể hiện thiện chí trong việc muốn duy trì hôn nhân vì ông đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng tại Toà nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà H.

Từ những căn cứ trên có thể khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông H không tồn tại nghĩa vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà H có yêu cầu được nuôi dưỡng con chưa thành niên tên Hồ Hoàng Trúc N, sinh ngày 22/9/2012. Việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và phải đảm bảo quyền lợi của các con chưa thành niên. Hiện bé Trúc N đang do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và được đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt. Bản thân ông H cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu trên của bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận để bà H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên tên Hồ Hoàng Trúc N, sinh ngày 22/9/2012.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét yêu cầu này.

- Về tài sản chung: Bà H xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà H xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Hồ Ngọc H.

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Hoàng Trúc N, sinh ngày 22/9/2012 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác định không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015109 ngày 31 tháng 03 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H và ông Hồ Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, Tp.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**